TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **42/**2022/HS-ST
Ngày: 20-7-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lê Tuấn Anh**

2/ Bà **Lê Thị Hoàng Diễm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Trần Minh Kha** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1993; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc Tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trần Anh K và bà Lê Kim H; Bị cáo có vợ tên Lê Kim H; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2018 bị Công an huyện Châu Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 10/4/2018.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thành S, sinh năm 1960; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc Tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Lê Thành L và bà Nguyễn Thị Hồng N; Bị cáo có vợ tên Trần Thị Thu H và có 02 người con, đứa lớn sinh năm 1992, đứa nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Vương Văn L, sinh năm 1961; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc Tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ học vấn: 06/12; Con bà Vương

Thị T, không rõ họ tên cha; Bị cáo có vợ tên Tạ Thị Thúy P và có 02 người con, đứa lớn sinh năm 1983, đứa nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Văn V, sinh năm 1978; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc Tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Lê Thành L và bà Nguyễn Thị Hồng N; Bị cáo có vợ tên Trần Thị Thu H và có 02 người con, đứa lớn sinh năm 2007, đứa nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5. Phan Thị N, sinh năm 1960; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nử; Tôn Giáo: Không; Quốc Tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Phan Văn Đ (chết) và bà Lê Thị A (chết); Bị cáo có chồng tên Huỳnh Văn B và có 02 người con, đứa lớn sinh năm 1980, đứa nhỏ sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Huỳnh Anh T, sinh năm 1983; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Huỳnh Thanh V, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Lê Thị Diễm T, sinh năm 1970. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Võ Thị Thảo L, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

+ Võ Thị Trường D, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Triệu Nam P, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

+ Võ Thị Tuyết N1, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Đặng Thị Kim T1, sinh năm 1951. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Lương Thị Phương T2, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Lữ Phước H, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người chứng kiến*: Đinh Tường L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 10/4/2021, Trần Văn T đi từ nhà đến ấp Phước Hậu, xã Tam Phước, huyện Châu Thành để tìm chị Lương Thị Phương T2 mượn tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi mượn được tiền của chị T2 1.000.000 đồng, T thấy một số người đang tụ tập chuẩn bị đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền trong nhà tiền chế khu đất vườn của ông Lữ Phước H thuộc ấp Phước Hậu, xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nên T vào đứng ra làm cái, hình thức cá cược mỗi ván tối đa 500.000 đồng. Tham gia đặt cược tài xỉu do T làm cái có Lê Thành S, Vương Văn L, Phạm Văn V, Phan Thị N, Huỳnh Thanh V và Lê Thị Diễm T. Đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 phút thì Huỳnh Thanh V và Lê Thị Diễm T nghỉ (khi tham gia đặt cược T lấy 300.000 nghìn đồng đánh bạc và thua hết, còn V lấy 1.200.000 đồng đánh bạc, thắng được 400.000 đồng). Đến khoảng 16 giờ 15 cùng ngày, khi các đối tượng đang sát phạt lẫn nhau thì bị Công an xã Tam Phước phối hợp với Công an huyện Châu Thành phối hợp bắt quả tang Trần Văn T, Lê Thành S, Vương Văn L, Phạm Văn V, Phan Thị N đang chơi đánh bạc, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.600.000 đồng (số tiền 5.800.000 đồng trên tấm bạt và 1.800.000 đồng trong thùng tiền bảo). Ngoài ra, tại hiện trường còn có Triệu Nam P, Đặng Thị Kim T1, Võ Thị Thảo L, Võ Thị Trường D, Võ Thị Tuyết N1 đứng xem không tham gia đánh bạc.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 7.600.000 đồng (tiền thu tại chiếu bạc); 01 tấm bạt, 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu (nắp nhựa, đĩa sành, 03 hột xí ngầu); 01 thùng nhựa; 01 quyển vở học sinh.

- Thu giữ của Trần Văn T số tiền 2.250.000 đồng (tiền dùng để mua đồ trong gia đình không dùng vào việc đánh bạc); 01 điện thoại di động hiệu Iphone6 màu hồng phấn.

- Thu giữ của Vương Văn L số tiền 300.000 đồng (Tiền dùng vào việc đánh bạc); 01 điện thoại di động hiệu Bird loại phím bấm màu đen.

- Thu giữ của Phạm Văn V số tiền 8.700.000 đồng (Sử dụng 200.000 nghìn đồng dùng vào việc đánh bạc; 8.500.000 đồng là tiền mua đồ sửa xe và lấy vé số không dùng vào việc đánh bạc); 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại phím bấm màu đen.

- Thu giữ của Lê Thành S số tiền 6.000.000 đồng (tiền để lấy vé số không dùng vào việc đánh bạc); 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại phí bấm màu đen.

- Thu giữ của Phan Thị N số tiền 1.600.000 đồng (tiền để mua thuốc và sữa cho chồng không dùng vào việc đánh bạc); 01 điện thoại di động hiệu Samsung cảm ứng màu đen; 01 xe mô tô biển số 71F9-6826.

- Thu giữ của Huỳnh Thanh V số tiền 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO cảm ứng màu đen; 01 xe mô tô biển số 71B1-353.73.

- Thu giữ của Lê Thị Diễm T số tiền 6.400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung cảm ứng màu xanh.

- Thu giữ của Triệu Nam P số tiền 2.600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại phím bấm màu đen.

- Thu giữ của Võ Thị Tuyết N1 số tiền 33.200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung cảm ứng màu xanh.

- Thu giữ của Võ Thị Thảo L số tiền 800.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại phím bấm màu đen.

- Thu giữ của Võ Thị Trường D một điện thoại di động hiệu Nokia loại phím bấm màu đen.

Tổng số tiền Trần Văn T, Lê Thành S, Vương Văn L, Phạm Văn V, Phan Thị N đưa vào đánh bạc là 8.100.000 đồng.

Cáo trạng số 33/CT-VKSCT ngày 25/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo Trần Văn T, Lê Thành S, Vương Văn L, Phạm Văn V và Phan Thị N về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vương Văn L, Lê Thành S, Phạm Văn V, Phan Thị N mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng.

- Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt bổ sung: Trần Văn T, Vương Văn L, Lê Thành S, Phạm Thanh Vủ, Phan Thị N mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch tiêu hủy: 01 tấm bạt, 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu (nắp nhựa, đĩa sành, 03 hột xí ngầu); 01 thùng nhựa; 01 quyển vở học sinh là dụng cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 7.600.000 đồng (tiền thu tại chiếu bạc); Của Vương Văn L số tiền 300.000 đồng (Tiền dùng vào việc đánh bạc); Của Phạm Văn V số tiền 200.000 nghìn đồng dùng vào việc đánh bạc.

+ Tiếp tục tạm giữ của Trần Văn T số tiền 2.250.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone6 màu hồng phấn; Vương Văn L 01 điện thoại di động hiệu Bird loại phím bấm màu đen; Phạm Văn V số tiền 8.500.000 đồng là tiền mua đồ sửa xe và lấy vé số không dùng vào việc đánh bạc); 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại phím bấm màu đen; Lê Thành S số tiền 6.000.000 đồng (tiền để lấy vé số không dùng vào việc đánh bạc); 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại phí bấm màu đen; Phan Thị N số tiền 1.600.000 đồng (tiền để mua thuốc và sữa cho chồng không dùng vào việc đánh bạc); 01 điện thoại di động hiệu Samsung cảm ứng màu đen để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại 01 xe mô tô biển số 71F9-6826 cho anh Huỳnh Anh T; số tiền 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO cảm ứng màu đen; 01 xe mô tô biển số 71B1-353.73 cho Huỳnh Thanh V; số tiền 6.400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung cảm ứng màu xanh cho Lê Thị Diễm T; số tiền 2.600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại phím bấm màu đen cho Triệu Nam P; số tiền 33.200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung cảm ứng màu xanh cho Võ Thị Tuyết N1; số tiền 800.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại phím bấm màu đen cho Võ Thị Thảo L; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại phím bấm màu đen cho Võ Thị Trường D.

Các bị cáo T, L, S, V thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không nói lời nói sau cùng. Bị cáo N thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố nói lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt. Các bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những sự vắng mặt nêu trên không ảnh hưởng việc xét xử nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các biên bản sự việc và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 16 giờ ngày 10/4/2021, tại khu đất vườn của ông Lữ Phước H thuộc ấp Phước Hậu, xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre Công an huyện Châu Thành phối hợp Công an xã Tam Phước bắt quả tang Trần Văn T, Lê Thành S, Vương Văn L, Phạm Văn V, Phan Thị N đang đánh bạc dưới hình thức

lắc tài xỉu được ăn thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.100.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Văn T, Lê Thành S, Vương Văn L, Phạm Văn V và Phan Thị N đã phạm "Tội đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Các bị cáo cùng với nhau thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức tài xỉu ăn thua bằng tiền nên phải bị xử lý theo chế định đồng phạm. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, không có cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo còn lại thực hiện hành vi phạm tội với tính chất và mức độ ngang nhau nên áp dụng loại hình phạt như nhau. Tuy nhiên, do bị cáo Trần Văn T là người làm cái và trực tiếp chung chi với các đối tượng tham gia đánh bạc khác nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

[4] Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được việc đánh bạc dưới hình thức chơi bài ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm, nhưng các bị cáo đã cùng nhau cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích tư lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo gây ra làm ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi các bị cáo phạm tội, nên cần phải được xử lý nghiêm và kịp thời.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thuộc điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Lê Thành S có tham gia bộ đội năm 1978 thuộc trung đoàn 962 – Quân khu 9; bị cáo Phạm Văn V có con nhỏ chưa thành niên là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Đối với các bị cáo Lê Thành S, Vương Văn L, Phạm Văn V và Phan Thị N có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú và lý lịch rõ ràng; số tiền các bị cáo đưa vào việc đánh bạc là không lớn; đối với bị cáo Trần Văn T, mặc dù bị cáo Trần Văn T vào năm 2018 bị Công an huyện Châu Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng đã chấp hành xong ngày 10/4/2018 đến nay đã được xóa tiền sự, trong lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo cũng không thuộc trường là người tổ chức, chủ mưu cầm đầu, có nơi cư trú và lý lịch rõ ràng; số tiền các bị cáo đưa vào việc đánh bạc là không lớn nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội là phù hợp quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 1 của Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6] Tuy nhiên, để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 8.100.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 tấm bạt, 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu (nắp nhựa, đĩa sành, 03 hột xí ngầu); 01 thùng nhựa; 01 quyển vở học sinh là dụng cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là công cụ các bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.250.000 đồng là tiền dùng để mua đồ trong gia đình không dùng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Iphone6 màu hồng phấn là tài sản của bị cáo Trần Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Bird loại phím bấm màu đen của bị cáo L; số tiền 8.500.000 đồng là tiền mua đồ sửa xe và lấy vé số không dùng vào việc đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại phím bấm màu đen của Phạm Văn V; số tiền 6.000.000 đồng là tiền để lấy vé số không dùng vào việc đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại phí bấm màu đen của Lê Thành S; số tiền 1.600.000 đồng là tiền để mua thuốc và sữa cho chồng không dùng vào việc đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Samsung cảm ứng màu đen của Phan Thị N mặc dù không liên quan đến vụ án nhưng cần thiết tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 71F9-6826 của anh Huỳnh Anh T là người sở hữu hợp pháp do không biết bà N mượn phương tiện này để đi đánh bạc nên trả lại cho anh T.

- Đối với số tiền 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO cảm ứng màu đen; 01 xe mô tô biển số 71B1-353.73 do không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Huỳnh Thanh V.

- Đối với số tiền 6.400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung cảm ứng màu xanh do không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Lê Thị Diễm T

- Đối với số tiền 2.600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại phím bấm màu đen do không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Triệu Nam P.

- Đối với số tiền 33.200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung cảm ứng màu xanh do không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Võ Thị Tuyết N1.

- Đối với số tiền 800.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại phím bấm màu đen do không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Võ Thị Thảo L.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại phím bấm màu đen do không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Võ Thị Trường D.

[8] Đối với hành vi của Huỳnh Thanh V và Lê Thị Diễm T có tham gia đánh bạc nhưng đã nghỉ trước đó, qua điều tra không xác định được số tiền đưa vào đánh bạc tại thời điểm Huỳnh Thanh V và Lê Thị Diễm T nghỉ từ 5.000.000 trở lên, bản thân V và T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên không đủ cơ sở xử lý hình sự đối với V và T.

[9] Đối với hành vi của ông Lữ Phước H, qua điều tra ông H không biết các đối tượng tụ tập chơi tài xỉu trên đất của ông và ông cũng không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của các đối tượng nên ông H không xem xét xử lý.

[10] Đối với hành vi của Lương Thị Phương T2 cho Trần Văn T mượn 1.000.000 đồng nhưng không biết T mượn số tiền này dùng vào việc đánh bạc nên T2 không xem xét xử lý.

[11] Đối với hành vi tổ chức đánh bạc, qua quá trình điều tra chưa xác định được ai là người đứng ra tổ chức, Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành đã tách hành vi này tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn T, Phạm Văn V bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định. Do bị cáo Vương Văn L, Lê Thành S, Phan Thị N là người cao tuổi và đơn đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Lê Thành S, Vương Văn L, Phạm Văn V và Phan Thị N phạm *"Tội đánh bạc"*;

[1] *Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Trần Văn T **07 (bảy) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (một) năm 02 (hai) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 20/7/2022.

Giao bị cáo Trần Văn T về cho Ủy ban nhân dân xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] *Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Vương Văn L **06 (sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (một) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 20/7/2022.

Giao bị cáo Vương Văn L về cho Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] *Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Phan Thị N **06 (sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (một) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 20/7/2022.

Giao bị cáo Phan Thị N về cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] *Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Lê Thành S **06 (sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (một) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 20/7/2022.

Giao bị cáo Lê Thành S về cho Ủy ban nhân dân xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5] *Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V **06 (sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (một) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 20/7/2022.

Giao bị cáo Phạm Văn V về cho Ủy ban nhân dân xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[6] *Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Hình phạt bổ sung:

- Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn T **15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng**.

- Phạt bổ sung bị cáo Lê Thành S số tiền **10.000.000 (Mười triệu) đồng**.

- Phạt bổ sung bị cáo Vương Văn L số tiền **10.000.000 (Mười triệu) đồng**.

- Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn V số tiền **10.000.000 (Mười triệu) đồng**.

- Phạt bổ sung bị cáo Phan Thị N số tiền **10.000.000 (Mười triệu) đồng**.

[7] *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:*

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 8.100.000 (Tám triệu một trăm nghìn) đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm bạt, 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu (nắp nhựa, đĩa sành, 03 hột xí ngầu); 01 thùng nhựa; 01 quyển vở học sinh.

- Tiếp tục tạp giữ để đảm bảo thi hành án đối với:

+ Số tiền 2.250.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone6 màu hồng phấn cho bị cáo Trần Văn T

+ 01 điện thoại di động hiệu Bird loại phím bấm màu đen của Vương Văn L;

+ Số tiền 8.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại phím bấm màu đen của bị cáo Phạm Văn V;

+ Số tiền 6.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại phí bấm màu đen của bị cáo Lê Thành S;

+ Số tiền 1.600.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung cảm ứng màu đen của bị cáo Phan Thị N.

- Trả lại các tài sản:

+ 01 xe mô tô biển số 71F9-6826 cho người sở hữu hợp pháp là anh Huỳnh Văn Tuấn.

+ Số tiền 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO cảm ứng màu đen; 01 xe mô tô biển số 71B1-353.73 cho Huỳnh Thanh V.

+ Số tiền 6.400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung cảm ứng màu xanh cho Lê Thị Diễm T

+ Số tiền 2.600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại phím bấm màu đen cho Triệu Nam P.

+ Số tiền 33.200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung cảm ứng màu xanh cho Võ Thị Tuyết N1.

+ Số tiền 800.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại phím bấm màu đen cho Võ Thị Thảo L.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại phím bấm màu đen cho Võ Thị Trường D.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[8] *Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015*; *Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

- Buộc bị cáo Phạm Văn V phải chịu là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng

- Bị cáo Lê Thành S, Vương Văn L, Phan Thị N được miễn án phí theo quy định.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Sơn Hòa, Tam Phước, TTr Châu Thành (3b);
- Những người tham gia tố tụng (15b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Minh Hiền